

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2025/HS-ST
Ngày: 11-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Ngọc Điệp;

- Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1988, CCCD số 070088003645, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Số 1, đường N, tổ 5, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 04/6/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án số 98/HSPT.

+ Ngày 05/10/2015, bị Công an phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 01/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc, thời gian 15 tháng.

+ Ngày 19/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án số 248/HSST.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2024 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 2, khu phố 9, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Châu L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 1, đường N, tổ 2, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Mạnh H, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Đỗ Đức Q, ông Nguyễn Thanh Tr, bà Nguyễn Thị Thuý D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 02/4/2024, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61C1-957.35 lưu thông trên đường Phan Đăng Lưu, theo hướng từ chợ Bưng Cầu ra đường Nguyễn Chí Thanh; khi đi đến đoạn qua khu phố 5, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì C nhìn thấy phía trước có chị Nguyễn Thị N đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu vàng, biển số 61B1-710.09 chạy cùng chiều, trên cổ chị N có mang 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng nên C điều khiển xe mô tô biển số 61C1-957.35 chạy lên áp sát vào phía bên phải xe mô tô của chị N, rồi nhanh chóng dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ của chị N nhưng sợi dây chuyền bị đứt, còn vướng lại trên cổ của chị N. Lúc này, giữa xe của C và chị N xảy ra va chạm nên cả hai xe và người ngã xuống đường Phan Đăng Lưu. Khi C đứng lên định dùng xe mô tô biển số 61C1-957.35 bỏ chạy thì chị N chạy lại giằng co với C nên C dùng tay đánh vào mặt chị N; chị N truy hô và được người dân gần đó chạy đến hỗ trợ bắt giữ C, bàn giao cho Công an phường Hiệp An lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang. Cùng ngày, Công an phường Hiệp An chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 574 ngày 21/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, đã bị đứt, có khối lượng 10,7797 gam, trị giá 12.070.000 đồng (mười hai triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra, xác định: Sợi dây chuyền trên thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị N. Do đó, ngày 20/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại cho chị N theo Quyết định xử lý vật chứng số

498; hiện chị N không có yêu cầu gì khác.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61C1-957.35, quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô trên do anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, cư trú tại số 111/3, ấp Phú Hưng, xã An Sơn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Anh T chết ngày 15/02/2023 (theo Trích lục khai tử số 36 ngày 16/02/2023). Nguyễn Văn C khai nhận xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị Châu L (là em ruột của Nguyễn Văn C) quản lý, sử dụng. Qua làm việc, chị L cho biết đã mua chiếc xe trên từ người bạn ngoài xã hội với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) nhưng chị L không nhớ rõ thời điểm mua. Ngày 02/4/2024, chị L cho C mượn xe mô tô trên để sử dụng làm phương tiện đi lại; việc C sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị N, chị L không biết. Do đó, ngày 20/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại xe mô tô trên cho chị L.

Đối với thương tích của chị Nguyễn Thị N do va chạm với xe mô tô biển số 61C1-957.35 của Nguyễn Văn C, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã yêu cầu bị hại N giám định thương tích nhưng chị N có đơn từ chối giám định thương tích, với lý do chỉ bị xây xát nhẹ và cam kết không khiếu nại gì.

Cáo trạng số 04/CT-VKSTDM ngày 10/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức hình phạt từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã

thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 02/4/2024, trên đường Phan Đăng Lưu, đoạn qua khu phố 5, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn C dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61C1-957.35 chạy áp sát vào xe mô tô của chị Nguyễn Thị N, rồi giật sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng trên cổ của chị N (sợi dây chuyền bị đứt, vướng trên cổ của chị N), có trị giá 12.070.000 đồng thì bị chị N và người dân bắt giữ giao cho Công an phường Hiệp An lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang. Nên hành vi mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại; bị cáo có cha tên Nguyễn Văn N là người có công với cách mạng (thương binh 4/4). Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 136, 260 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cướp giạt tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2024.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06-Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

